HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH TP.HCM

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN CAO ĐẲNG NĂM 2017

Ngành 51210234 - Diễn viên Kịch - Điện ảnh

STT	Ngành	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Đối tượng	Khu vực	Mã hồ sơ	Điểm Phân tích	Điểm Năng khiếu	Điểm Văn	Điểm tổng	Điểm tổng (Năng khiếu x2)	Trúng tuyển (TT)
1	51210234	00126	Nguyễn Duy Bảo	14-07-94			2NT	524	05.00	09.50	04.10	18.60	28.10	TT cao đẳng
2	51210234	00152	Nguyễn Thành Danh	29-07-97			2	451	04.50	09.50	04.90	18.90	28.40	TT cao đẳng
3	51210234	00160	Nghiêm Quế Dinh	18-09-99	Nữ		3	431	05.00	07.00	06.70	18.70	25.70	TT cao đẳng
4	51210234	00166	Đinh Ngọc Dung	14-05-96	Nữ		3	583	05.50	07.00	07.50	20.00	27.00	TT cao đẳng
5	51210234	00191	Lư Lâm Anh Đào	26-07-98	Nữ		3	387	06.00	07.00	07.00	20.00	27.00	TT cao đẳng
6	51210234	00217	Võ Duy Đức	14-04-98			2	504	05.00	07.00	05.70	17.70	24.70	TT cao đẳng
7	51210234	00246	Phạm Hoàng Hậu	21-07-99			3	487	08.00	07.00	06.60	21.60	28.60	TT cao đẳng
8	51210234	00250	Lê Thị Phúc Hậu	15-02-99	Nữ		2NT	946	07.00	07.00	07.50	21.50	28.50	TT cao đẳng
9	51210234	00281	Đỗ Hữu Hoàng	02-07-99			2	271	08.00	07.00	07.30	22.30	29.30	TT cao đẳng
10	51210234	00293	Ngô Nguyễn Trí Huy	23-05-99			2NT	533	07.00	07.00	05.10	19.10	26.10	TT cao đẳng
11	51210234	00309	Huỳnh Văn Hùng	10-11-98			2NT	316	06.50	07.00	05.60	19.10	26.10	TT cao đẳng
12	51210234	00328	Võ Nguyên Khang	13-02-99			3	460	07.50	07.00	07.20	21.70	28.70	TT cao đẳng
13	51210234	00335	Võ Vi Khanh	01-09-96	Nữ		2	550	08.50	07.00	08.20	23.70	30.70	TT cao đẳng
14	51210234	00338	Nguyễn Lê Hoài Khánh	18-08-99	Nữ		3	566	08.00	07.00	06.30	21.30	28.30	TT cao đẳng
15	51210234	00347	Trần Đỗ Đăng Khoa	22-10-99			2	413	06.00	07.00	07.80	20.80	27.80	TT cao đẳng
16	51210234	00348	Chu Anh Khôi	28-07-99			3	466	07.00	07.00	06.40	20.40	27.40	TT cao đẳng
17	51210234	00362	Trần Đại Sơn Lâm	11-11-99			2	543	06.50	07.00	06.50	20.00	27.00	TT cao đẳng
18	51210234	00375	Phạm Thùy Linh	13-08-96	Nữ		2	546	08.00	07.00	06.80	21.80	28.80	TT cao đẳng
19	51210234	00376	Võ Việt Linh	19-12-98			2NT	909	06.50	07.00	06.40	19.90	26.90	TT cao đẳng
20	51210234	00378	Bùi Trường Linh	06-04-99			3	744	07.00	07.00	06.90	20.90	27.90	TT cao đẳng
21	51210234	00402	Nguyễn Kim Luân	09-03-96			3	762	07.00	07.00	05.20	19.20	26.20	TT cao đẳng
22	51210234	00411	Nguyễn Thị Trúc Ly	19-08-97	Nữ		2NT	1025	07.00	07.00	08.20	22.20	29.20	TT cao đẳng
23	51210234	00447	Nguyễn Lê Thúy Nga	17-07-99	Nữ		3	280	02.50	09.00	06.20	17.70	26.70	TT cao đẳng
24	51210234	00462	Trần Thị Nhật Nghi	02-08-99	Nữ		3	446	08.00	07.00	05.20	20.20	27.20	TT cao đẳng
25	51210234	00464	Nguyễn Trọng Nghĩa	27-09-97			3	728	05.00	07.00	05.30	17.30	24.30	TT cao đẳng
26	51210234	00485	Đặng Thị Thanh Nhàn	15-08-97	Nữ		2	455	06.50	07.00	07.00	20.50	27.50	TT cao đẳng
27	51210234	00536	Trần Văn Phát	14-02-98			2NT	617	06.00	07.00	07.30	20.30	27.30	TT cao đẳng
28	51210234	00605	Lê Minh Sang	19-05-97			3	584	05.00	07.00	06.20	18.20	25.20	TT cao đẳng
29	51210234	00615	Nguyễn Huỳnh Sơn	18-08-99			2NT	846	04.00	07.00	08.50	19.50	26.50	TT cao đẳng
30	51210234	00625	Nguyễn Văn Trí Tâm	19-05-97			3	537	04.00	07.00	07.50	18.50	25.50	TT cao đẳng
31	51210234	00638	Nguyễn Văn Thành	09-10-97			1	619	03.00	07.00	07.50	17.50	24.50	TT cao đẳng
32	51210234	00648	Nguyễn Thị Xuân Thảo	31-03-96	Nữ		3	626	07.50	07.00	06.70	21.20	28.20	TT cao đẳng
33	51210234	00658	Huỳnh Quốc Thắng	10-06-96			2	699	05.00	09.50	04.50	19.00	28.50	TT cao đẳng
34	51210234	00685	Ngô Gia Thuận	29-10-96			2	669	08.50	07.00	08.50	24.00	31.00	TT cao đẳng
35	51210234	00689	Kiều Thị Diễm Thúy	01-01-98	Nữ		1	355	03.00	07.00	06.80	16.80	23.80	TT cao đẳng
36	51210234	00708	Trần Thái Minh Thư	14-11-99	Nữ		2NT	530	08.00	07.00	08.40	23.40	30.40	TT cao đẳng

37	51210234	00713	Mạc Thị Thương Thương	21-08-99	Nữ		1	753	06.50	09.00	04.90	20.40	29.40	**TT cao đẳng**
38	51210234	00788	Võ Hoàng Thanh Trúc	27-05-99	Nữ		3	381	03.50	07.00	07.40	17.90	24.90	**TT cao đẳng**
39	51210234	00822	Trần Thị Nhã Uyên	16-05-99	Nữ		1	293	08.00	07.00	08.00	23.00	30.00	**TT cao đẳng**
40	51210234	00830	Vi Thị Hồng Vân	16-03-99	Nữ		3	411	07.00	07.00	08.00	22.00	29.00	**TT cao đẳng**
41	51210234	00846	Cao Hoàng Vũ	26-05-99			2	286	07.00	07.00	08.00	22.00	29.00	**TT cao đẳng**
42	51210234	01046	Uông Ngọc Hà	12-12-99	Nữ		3	1046	08.00	07.00	06.50	21.50	28.50	**TT cao đẳng**
43	51210234	01048	Tạ Ngọc Sơn	29-06-99			2	1048	06.50	07.00	06.10	19.60	26.60	**TT cao đẳng**

Cộng ngành 51210234: 43 thí sinh